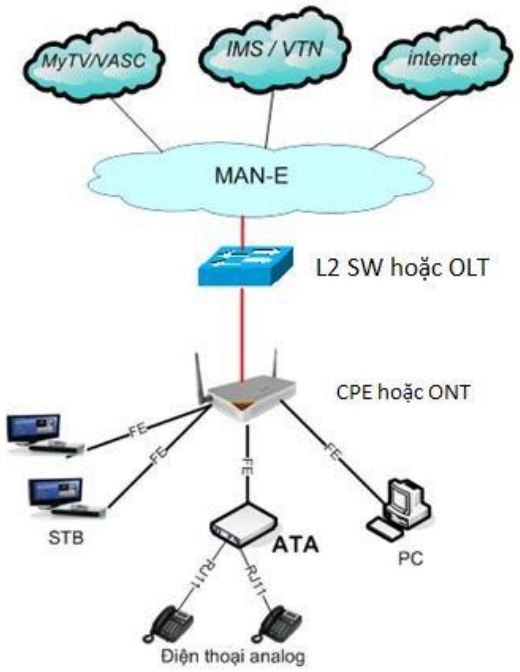
HƯỚNG DẪN CẤU HÌNH THIẾT BỊ ATA DINSTAR

DAG2000-16S / DAG2000-24S / DAG2000-32S

Dịch vụ thoại IMS – VNPT

I. MÔ HÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ THOẠI IMS

Tại CPE AON hoặc ONT, cấu hình bridge VLAN dịch vụ thoại IMS vào cổng LAN3 hoặc LAN4. Kết nối cổng LAN đó với một cổng LAN của thiết bị ATA bằng cáp mạng.



Hình 1 – Mô hình kết nối dịch vụ thoại IMS với thiết bị ATA

II. THÔNG TIN THIẾT BỊ

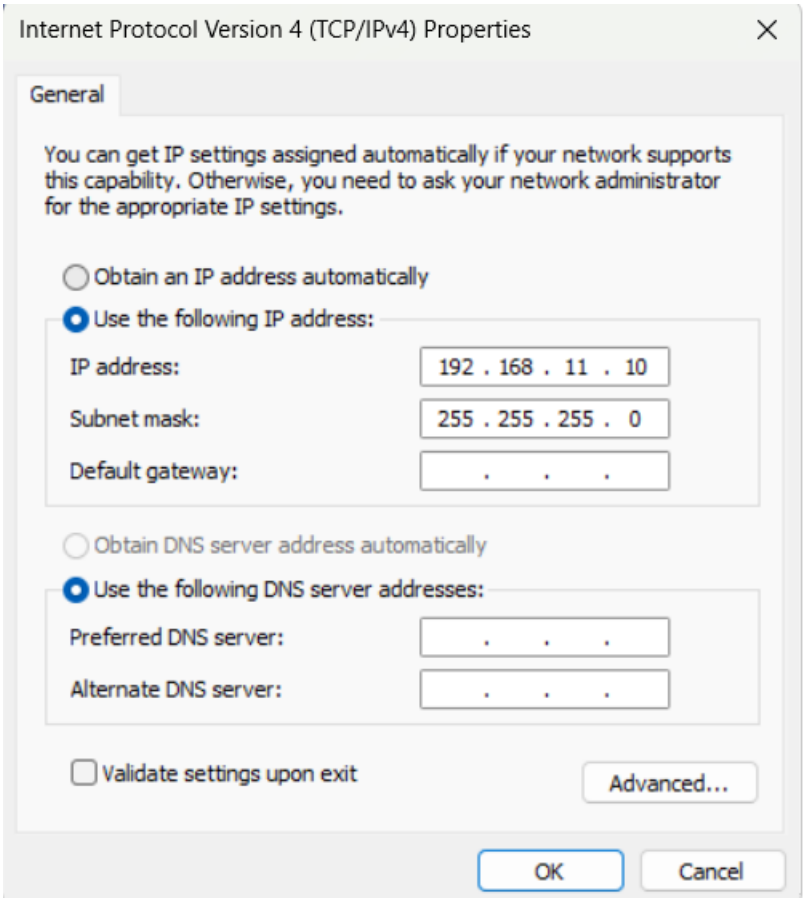
Thông số	DAG2000-16S / DAG2000-24S / DAG2000-32S
IP quản lý mặc định	192.168.11.1
Username / Password	admin / admin
Cổng WAN/LAN	04 cổng LAN (đồng thời là WAN)
Cổng thoại (POTS)	16 cổng (DAG2000-16S), 24 cổng (DAG2000-24S) hoặc 32 cổng (DAG2000-32S)

> ⚠ *DAG2000-16S/24S/32S không có cổng WAN riêng. 04 cổng LAN đều có thể nhận VLAN IMS từ ONT/CPE.*

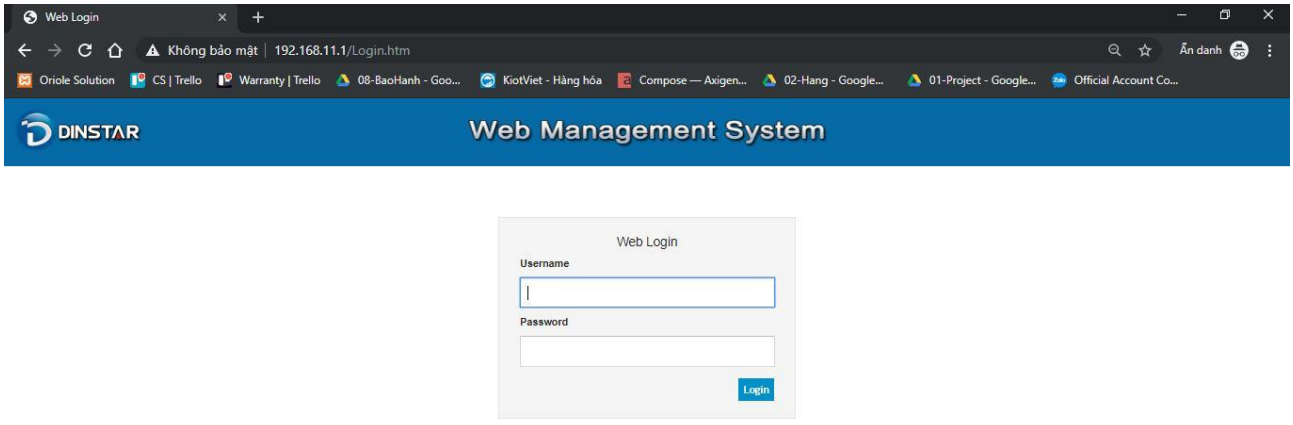
III. CÁC BƯỚC CẤU HÌNH

Bước 1: Truy cập giao diện quản lý

- Đặt IP máy tính: 192.168.11.10 / 255.255.255.0, kết nối vào cổng LAN của ATA



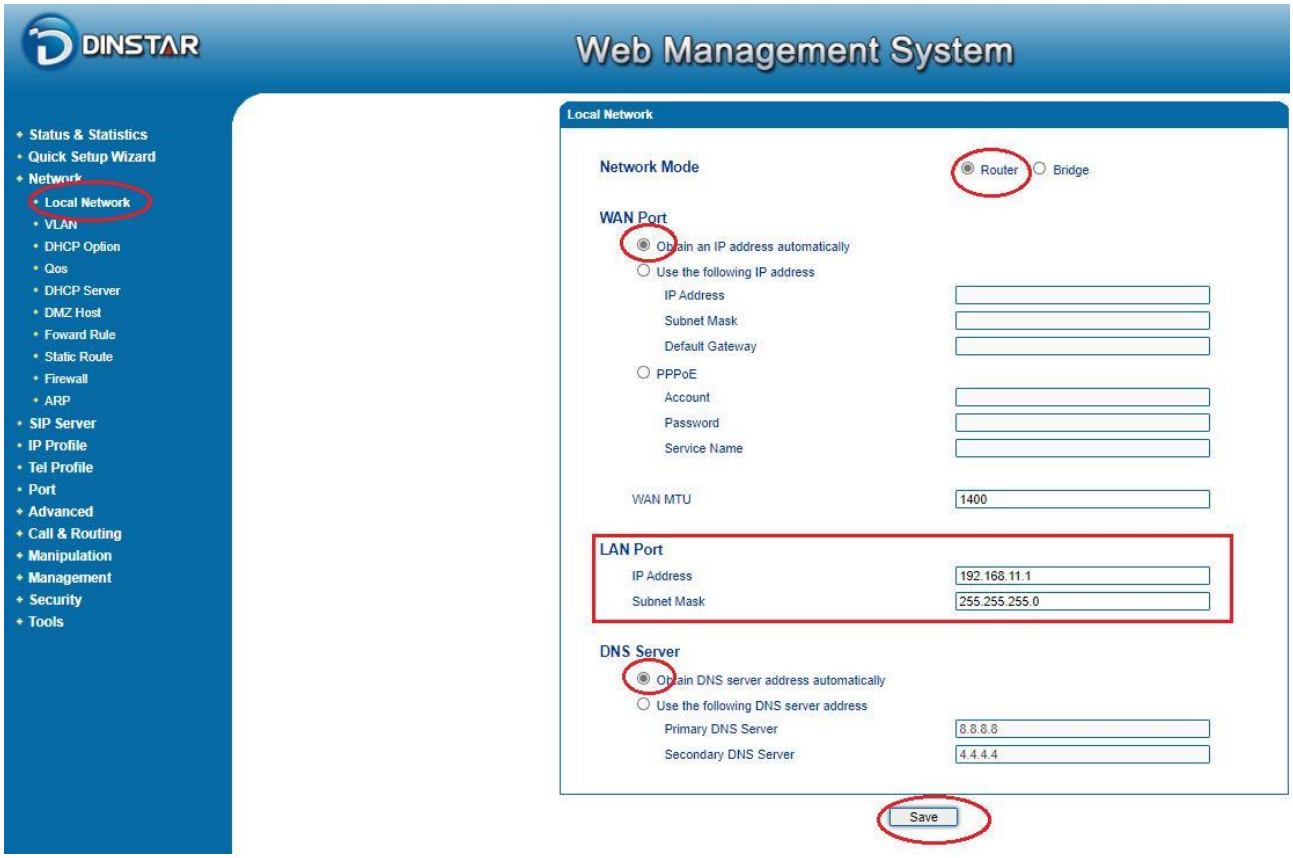
- Mở trình duyệt, truy cập: **http://192.168.11.1**
- Đăng nhập: username: **admin** / password: **admin** → click Login



Hình 2 – Trang đăng nhập Web Management System

Bước 2: Cấu hình mạng *(Network → Local Network)*

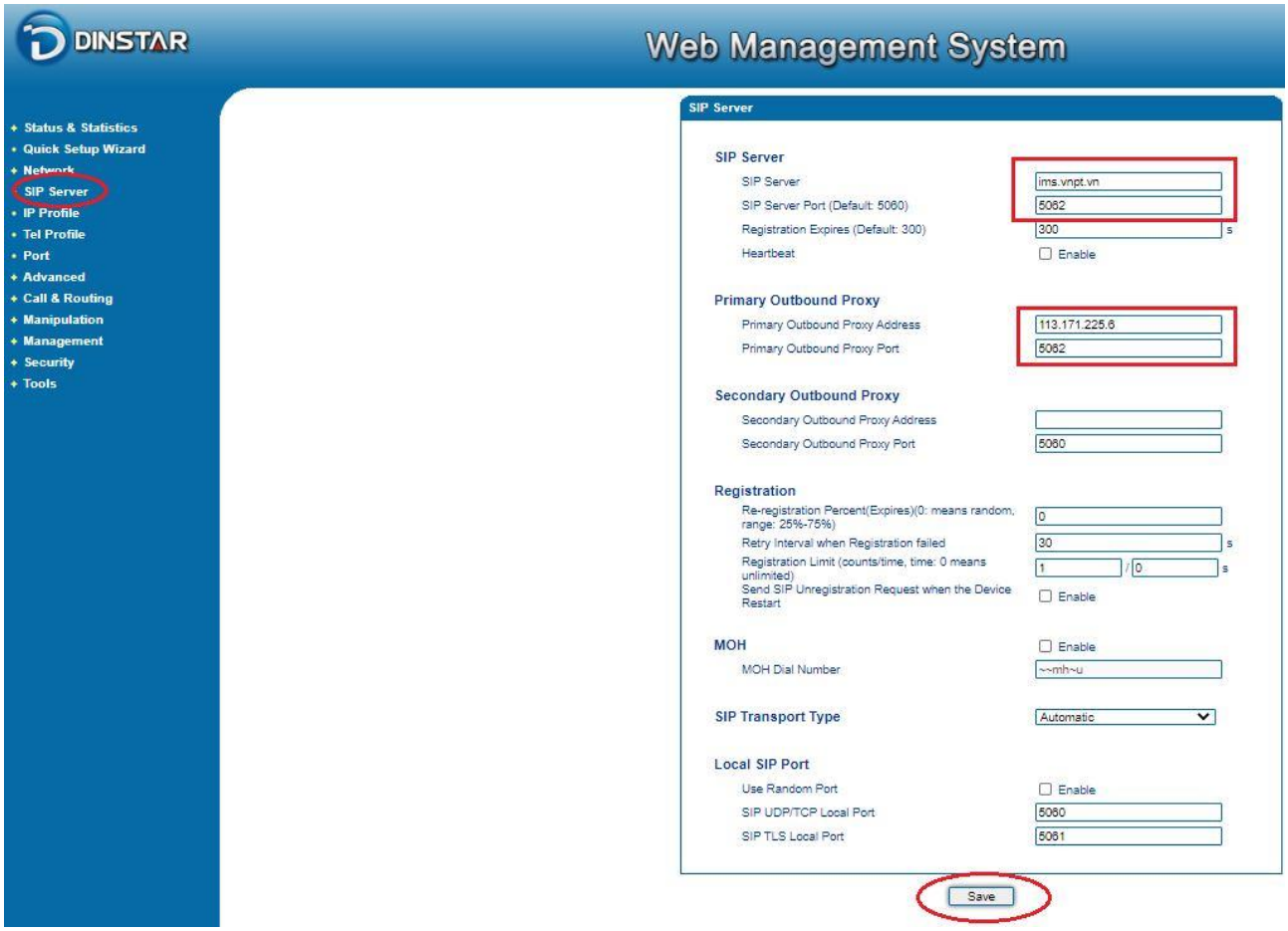
- Network Mode: Router
- WAN Port: Obtain an IP address automatically
- LAN IP Address: 192.168.11.1 | Subnet Mask: 255.255.255.0
- DNS Server: Obtain DNS Server address automatically
- Click Save



Hình 3 – Cấu hình Local Network

Bước 3: Cấu hình SIP Server *(SIP Server)*

Tham số	Giá trị
SIP Server	ims.vnpt.vn
SIP Server Port	5062
Primary Outbound Proxy Address	113.171.225.6
Primary Outbound Proxy Port	5062
Registration Expires	300 (giây)
SIP Transport Type	Automatic



Hình 4 – Cấu hình SIP Server

Bước 4: Cấu hình số điện thoại trên từng cổng *(Port → Add)*

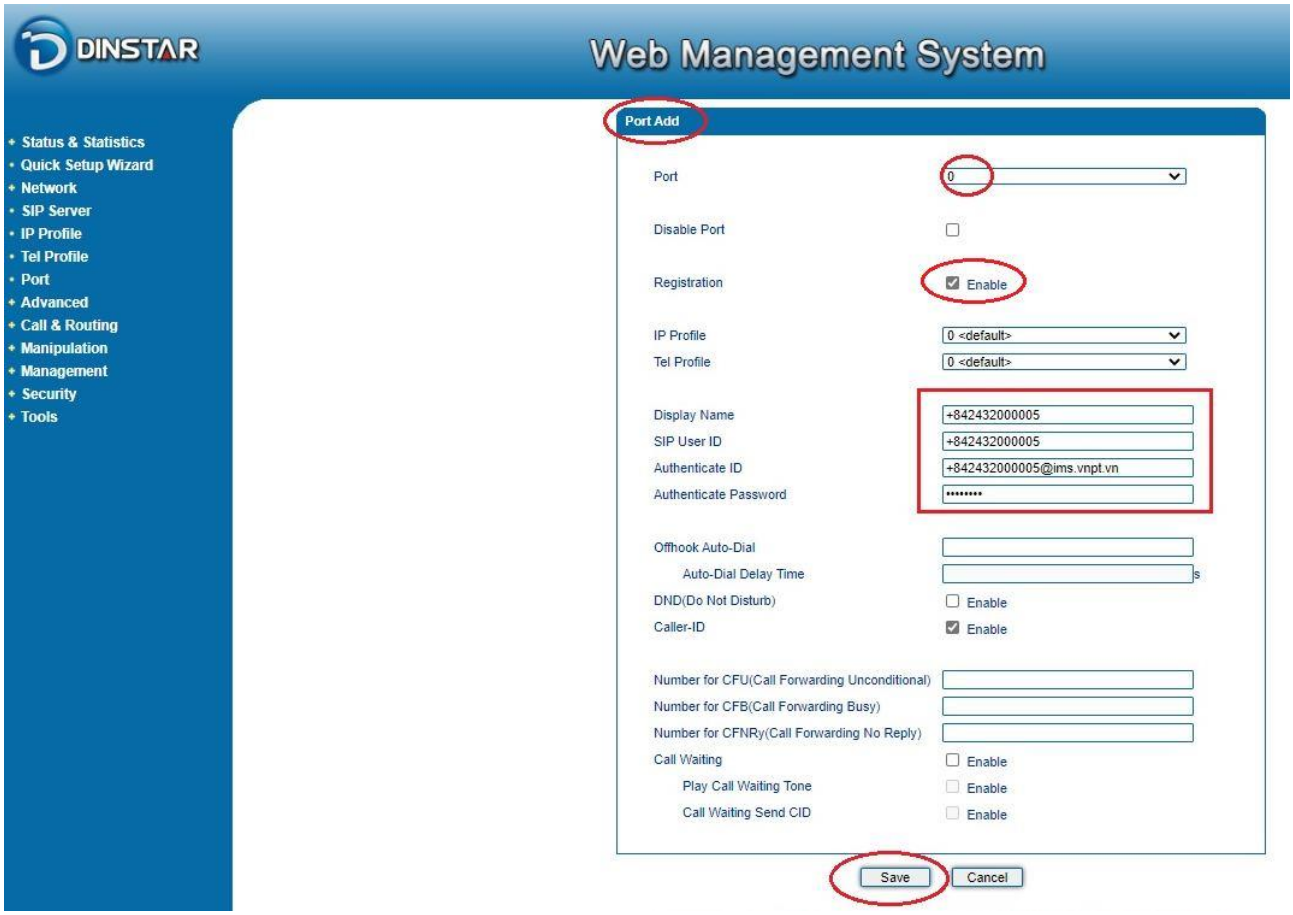
Vào Port, click Add. Thực hiện cho từng số điện thoại IMS, ánh xạ vào cổng Phone 0, 1, 2...



Hình 5 – Danh sách cổng, click Add để thêm

Tham số	Giá trị
Port	0, 1, 2... (tương ứng Phone 0, Phone 1...)
Registration	✓ Enable
Display Name	+842432000005

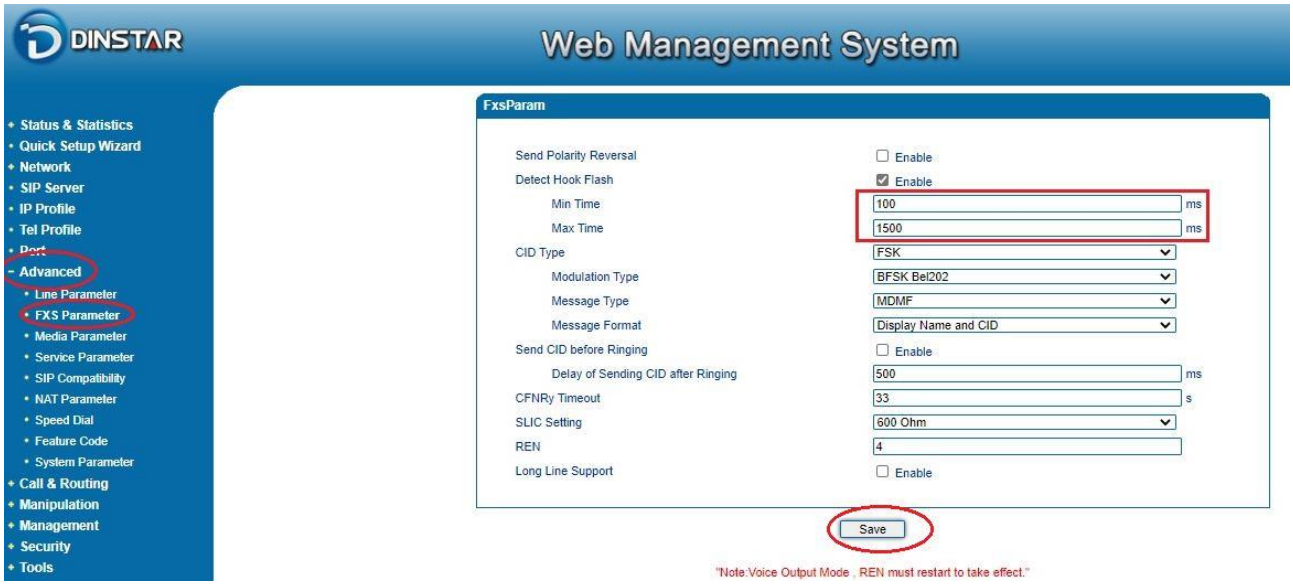
SIP User ID	+842432000005
Authenticate ID	+842432000005@ims.vnpt.vn
Authenticate Password	Mật khẩu IMS được cấp
Caller-ID	✓ Enable



Hình 6 – Form thêm cổng (Port Add)

Bước 5: Cấu hình tham số FXS *(Advanced → FXS Parameter)*

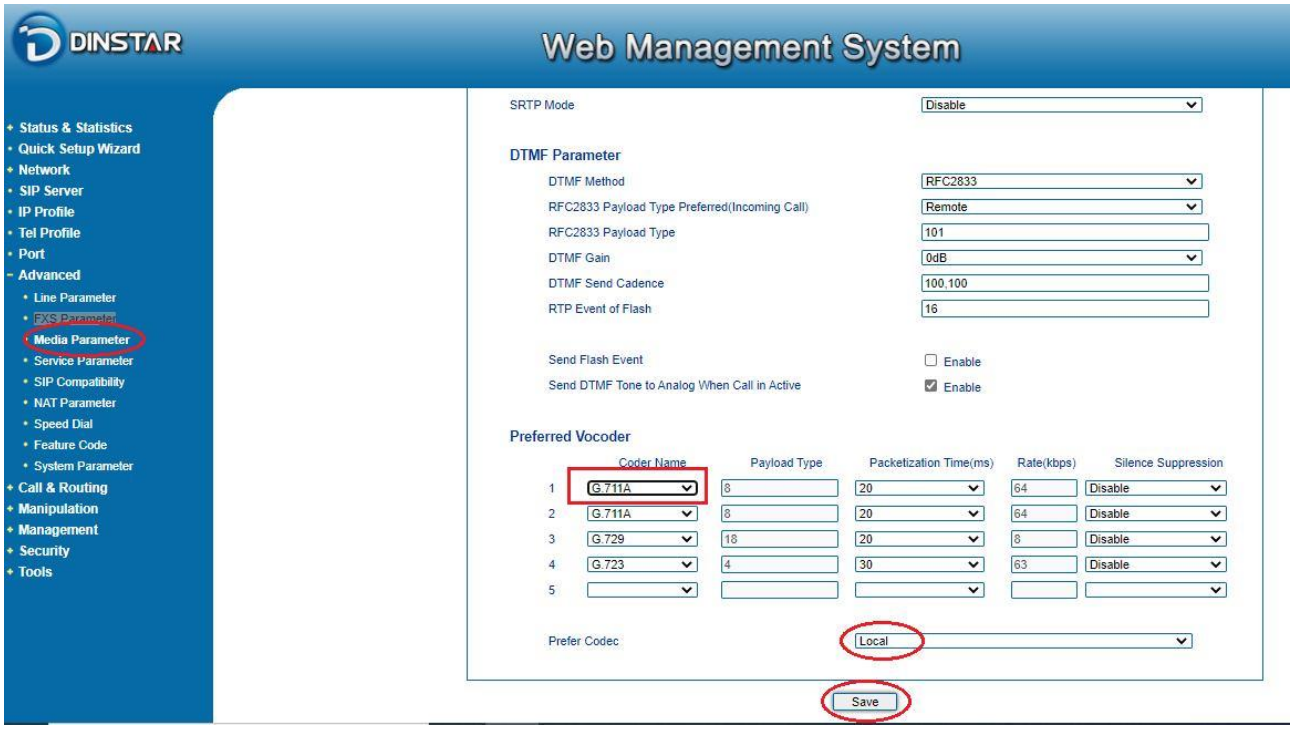
- Detect Hook Flash → Enable
- Min Time: 100 ms | Max Time: 1500 ms
- Click Save



Hình 7 – FXS Parameter

Bước 6: Cấu hình Codec *(Advanced → Media Parameter)*

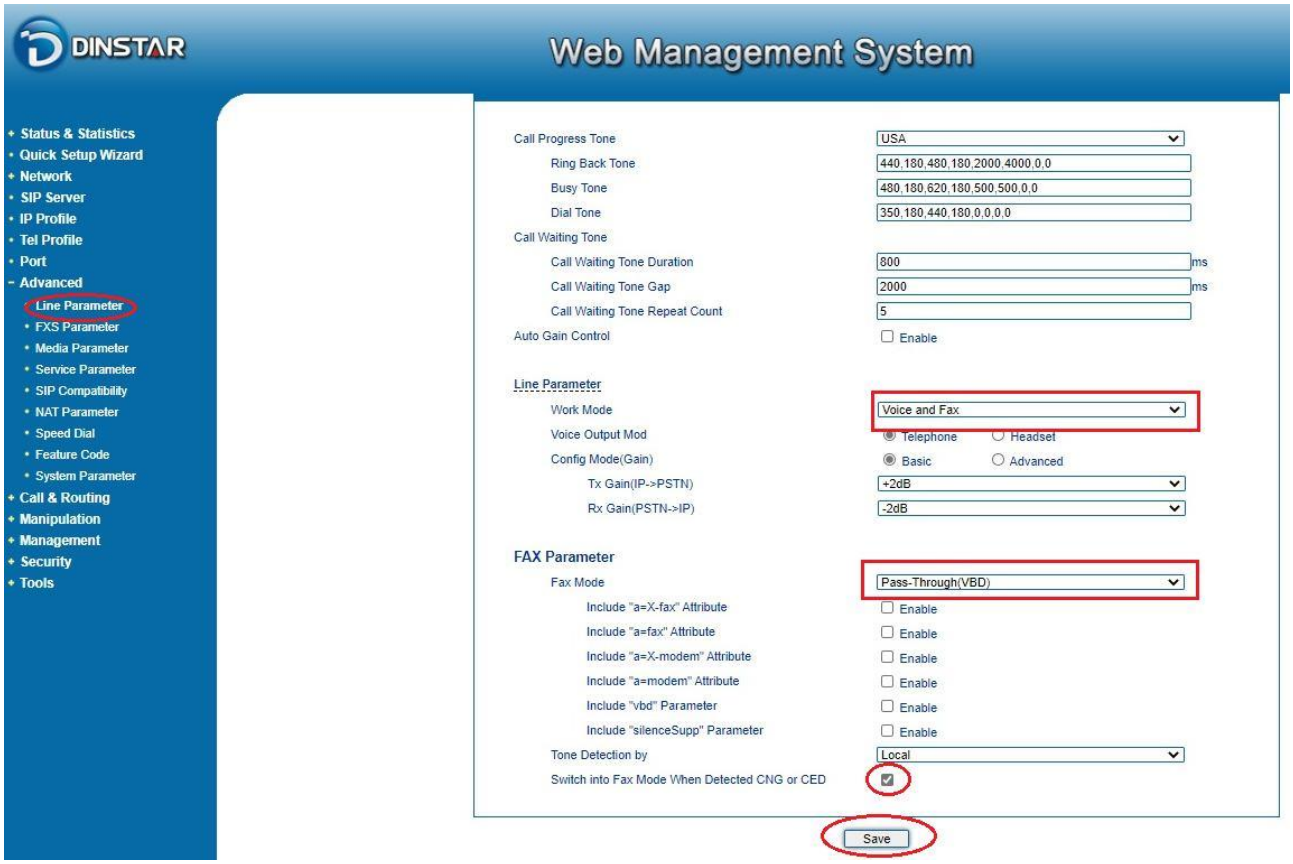
- Preferred Vocoder #1 – Coder Name: G.711A (PCMA)
- Prefer Codec: Local
- Click Save



Hình 8 – Media Parameter (codec G.711A)

Bước 7: Cấu hình Fax (nếu cần) *(Advanced → Line Parameter)*

- Work Mode: Voice and Fax
- Fax Mode: Pass-Through (VBD)
- Switch into Fax Mode When Detected CNG or CED: ✓ tích chọn
- Click Save



Hình 9 – Line Parameter & FAX Parameter

Bước 8: Hoàn tất – Kết nối vào mạng IMS

- Cắm cổng LAN 1 của ATA vào cổng LAN IMS của ONT/CPE (đã bridge VLAN thoại).
- ATA sẽ nhận IP WAN từ hệ thống IMS và đăng ký SIP tự động.
- Kiểm tra trạng thái tại: Status & Statistics → Port Status.

IV. KIỂM TRA SAU CẤU HÌNH

Hạng mục	Kết quả mong đợi
WAN IP	Nhận IP từ hệ thống IMS 10.x.x.x (không phải 0.0.0.0)
SIP Registration (Port Status)	Registered – hiển thị màu xanh
Gọi thử nội bộ / PSTN	Âm thanh rõ, không nhiễu, codec G.711A
Fax (nếu có)	Truyền/nhận fax qua Pass-Through VBD

> *⚠ Nếu cổng không đăng ký: kiểm tra WAN IP, ping ims.vnpt.vn, kiểm tra VLAN IMS trên ONT/CPE. Dùng Tools → Packet Capture để bắt SIP trace nếu cần.*

Thank you for reading

End.